

Ngày 31/12/2024	2,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-4.5%	-16.0%

	2024	
ROE	0.2%	+/- YoY ▲ 2.6%

	Q4/24		
DT thuần	55.8	QoQ ▲ 44.3 ▲ 385%	YoY ▲ 53.9 ▲ 2805%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	76.4	YoY ▲ 56.6 ▲ 287%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	3.52	QoQ ▲ 0.87 ▲ 32.9%	YoY ▲ 5.02 ▲ 335%
	tỷ VNĐ		

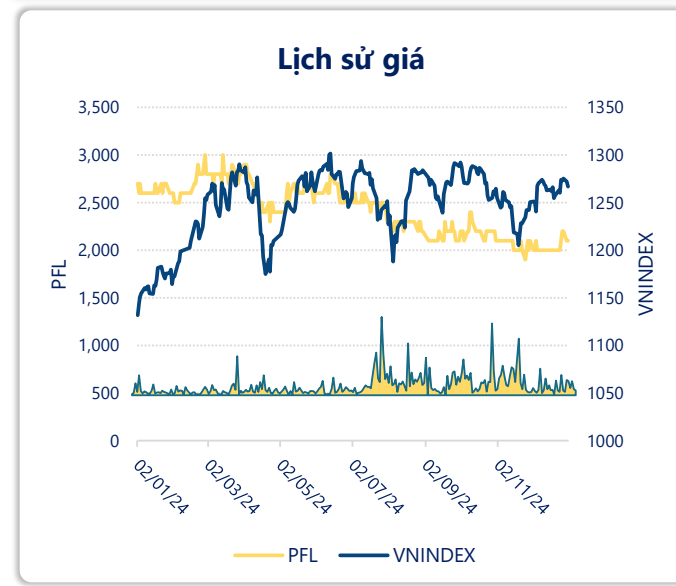
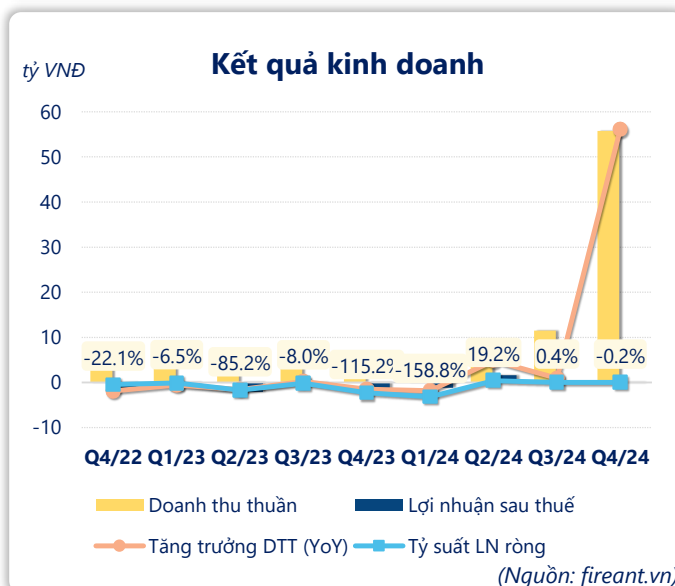
	2024	
LN gộp	5.04	YoY ▲ 6.35 ▲ 486%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	-0.07	QoQ ▼ 0.12 ▼ 243%	YoY ▲ 2.43 ▲ 97.1%
	tỷ VNĐ		

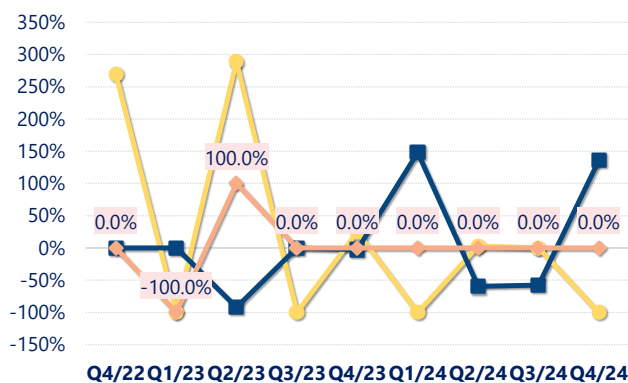
	2024	
LN thuần	0.32	YoY ▲ 6.05 ▲ 106%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	-0.10	QoQ ▼ 0.15 ▼ 299%	YoY ▲ 2.11 ▲ 95.5%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	0.36	YoY ▲ 5.75 ▲ 107%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

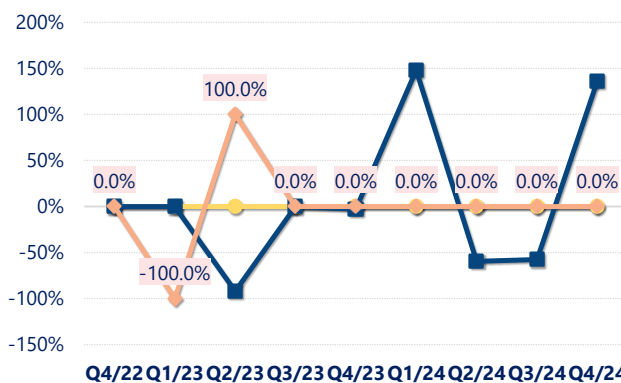


Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

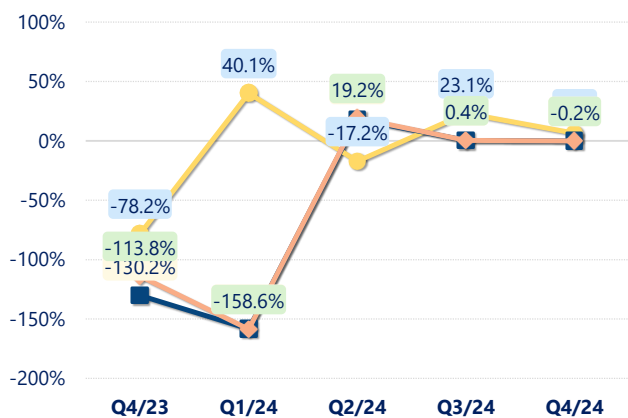


Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

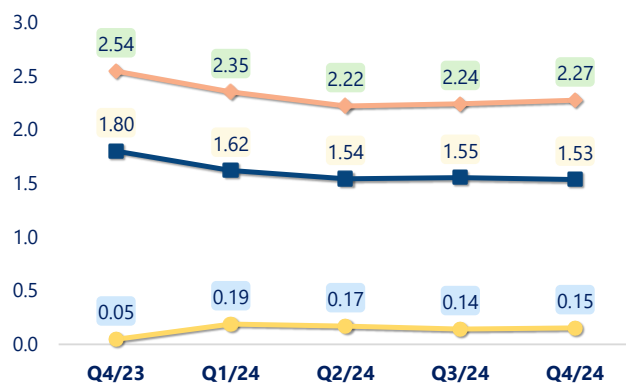


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

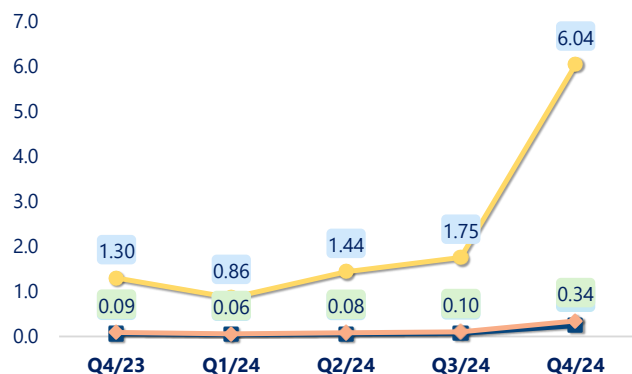


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

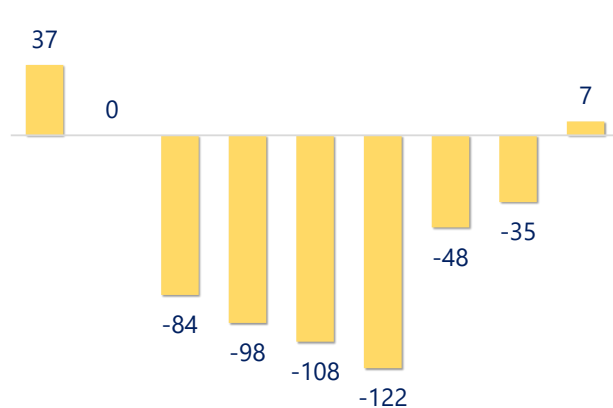


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	55.8	1.92	2805%	76.4	19.8	287%
Giá vốn hàng bán	52.3	3.42	1428%	71.3	21.1	239%
Lợi nhuận gộp	3.52	-1.50	335%	5.04	-1.31	486%
Doanh thu HĐTC	0.44	0.80	-45.5%	1.89	4.44	-57.5%
Chi phí TC	0	0.03	-100%	-0.01	0.03	-139%
Chi phí lãi vay	0	0.03	-100%	0.00	0.06	-97.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.30	0.05	2507%	1.86	0.21	766%
Chi phí QLDN	2.73	1.72	58.5%	4.76	8.61	-44.8%
LN thuần từ HĐKD	-0.07	-2.50	97.1%	0.32	-5.73	106%
Lợi nhuận khác	-0.03	0.29	-110%	0.04	0.34	-86.8%
LN trước thuế	-0.10	-2.21	95.5%	0.36	-5.39	107%
Lợi nhuận sau thuế	-0.10	-2.21	95.5%	0.36	-5.39	107%
LNST của CĐ cty mẹ	-0.10	-2.21	95.5%	0.36	-5.39	107%

(Nguồn: fireant.vn)

